

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 111/2024/DS-ST

Ngày: 24-9-2024

V/v “Tranh chấp về hợp đồng tín dụng”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Mỹ Linh;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoàng Tiến;

2. Ông Phan Văn Dân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh Đào - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Mỹ Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 122/2024/TLST-DS ngày 27 tháng 06 năm 2024 về việc: “Tranh chấp về hợp đồng tín dụng” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 282/2024/QĐXXST-DS ngày 15/8/2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

Ngân hàng TMCP Đ.

Địa chỉ: Số B, đường N, phường T, quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đình L, chức vụ: Chủ tịch HĐQT.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hoàng Trung N, chức vụ: Phó giám đốc Khối Quản lý và T Cấu trúc Tài sản, văn bản ngày 10/6/2020

Địa chỉ: B L, phường A, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền cho ông Nguyễn Hoàng Trung N gồm:

1.1 Anh Nguyễn Trọng N1. Chức vụ: Giám đốc khách hàng cá nhân (có đơn xin vắng mặt)

1.2. Chị Ngô Tường V, sinh năm 1994 (có mặt);

Cùng địa chỉ: Lầu F, A T, phường A, quận N, Tp ., văn bản ủy quyền ngày 26/4/2024.

* Bị đơn:

Ông Võ Tấn N2, sinh năm 1967 (vắng mặt);

Cư trú: Tổ 30, Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện, Bản tự khai cùng ngày 20/06/2024 và lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ do chị Ngô Tường V làm người đại diện trình bày:

Ngày 08 tháng 01 năm 2018, giữa Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh A - Phòng G (gọi tắt là Ngân hàng P) với ông Võ Tấn N2 có ký Hợp đồng hạn mức thấu chi số 009/2018/HĐHMTCP/PVB-CN.LX loại hợp đồng cho vay hạn mức thấu chi, vay số tiền 100.000.000 đồng, thời hạn vay là 12 tháng, thỏa thuận lãi suất 14,5%/năm. Lãi suất thấu chi được điều chỉnh 03 tháng/lần kể từ ngày ký hợp đồng. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất thấu chi trong hạn, với mục đích tiêu dùng. Phương thức thanh toán là số tiền thấu chi có thể được thanh toán một phần hoặc toàn bộ hàng tháng, nhưng phải được thanh toán toàn bộ vào ngày kết thúc thời hạn hạn mức thấu chi (viết tắt là HMTCP). Lãi được trả định kỳ vào ngày 05 hàng tháng.

Trong quá trình vay đến nay ông Tấn N2 đã không thực hiện trả nợ theo như cam kết, ông N2 đã không thanh toán nợ gốc, chỉ đóng lãi được 3.065.921 đồng. Ngân hàng P đã nhiều lần gửi công văn thông báo để yêu cầu ông Võ Tấn N2 thanh toán khoản vay cho Ngân hàng theo đúng quy định. Tuy nhiên, ông Tấn N2 đã không thực hiện theo cam kết, có biểu hiện kéo dài thời gian, cố tình trốn tránh nghĩa vụ trả nợ.

Tháng 21/9/2020, P gửi thông báo nợ quá hạn cho ông N2 và đến nhà ông N2 theo địa chỉ cư trú, vợ của ông N2 tên Nguyễn Thị Bé B có cam kết trả mỗi tháng 2.000.000 đồng, nhưng vẫn không thanh toán. Vào ngày 08/12/2021 và ngày 30/8/2022 Ngân hàng tiếp tục gửi thông báo nợ quá hạn cho ông N2. Đến tháng 09/2022, Ngân hàng đã trực tiếp liên hệ nơi công tác thì biết ông N2 đã nghỉ việc, không gặp được, đến nhà thì đã đóng cửa và khóa rào.

Do ông Tấn N2 vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng Thương Mại Cổ phần Đ yêu cầu ông Tấn N2 phải trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 24/9/2024 là 242.791.861 đồng (Hai trăm chín mươi hai triệu, bảy trăm chín mươi một nghìn, tám trăm sáu mươi một đồng).

Ông Võ Tấn N2 có trách nhiệm thanh toán lãi phát sinh từ 25/9/2024 theo lãi suất quá hạn thỏa thuận tại Hợp đồng cho đến khi trả dứt nợ vay.

Đối với bị đơn anh Võ Tấn N2: Đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh đều vắng mặt và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của anh N2 nhưng không được do anh vắng mặt tại nhà.

Tại phiên tòa: đương sự không cung cấp thêm chứng cứ gì mới và không thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện của nguyên đơn trình bày: Vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không ý kiến tranh luận.

Bị đơn anh Võ Tấn N2: Tòa án đã triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Việc chấp hành pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã thực hiện đúng trình tự tố tụng, nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn không thực hiện đúng quy định tại Điều 70 và Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Do bị đơn anh Tấn N2 vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên nguyên đơn Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh N2 phải thanh toán nợ là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc anh N2 có trách nhiệm trả cho Ngân hàng tổng số tiền nợ còn thiếu tạm tính đến ngày 24/9/2024 là 242.791.861 đồng (Hai trăm chín mươi hai triệu, bảy trăm chín mươi một nghìn, tám trăm sáu mươi một đồng), trong đó vốn gốc là 100.000.000đ và số tiền lãi (bao gồm lãi vay trong hạn và lãi vay quá hạn, lãi chậm trả) là 142.791.861đ (Một trăm chín mươi hai triệu, bảy trăm chín mươi một nghìn, tám trăm sáu mươi một đồng) và lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng kể từ ngày 25/9/2024 đến khi anh N2 thanh toán xong số tiền nợ cho Ngân hàng.

Về án phí: Nguyên đơn không phải chịu án phí, bị đơn phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn yêu cầu anh N2 trả số tiền còn nợ do vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Anh N2 có nơi cư trú tại xã A, huyện C, tỉnh An Giang. Do đó, căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, xác định đây là tranh chấp về hợp đồng tín dụng và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

[2] Thủ tục ủy quyền: Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ ủy quyền cho anh Nguyễn Trọng N1 và chị Ngô Tường V tham gia tố tụng, văn bản ủy quyền hợp lệ nên được chấp nhận.

[3] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn anh Tấn N2 đã được triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo thủ tục chung.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn đều vắng mặt và không gửi văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án đã tiến hành lấy lời khai, nhưng không lấy lời khai được do bị đơn vắng mặt tại nhà vào thời điểm Tòa án đến. Tại Phiếu xác định hộ khẩu, nhân khẩu ngày 03/7/2024 thể hiện bị đơn vẫn còn đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ ấp A, xã A, huyện C. Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần và niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo quy định, nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không lý do. Như vậy, bị đơn đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình được pháp luật bảo vệ nên Hội đồng xét xử xem xét các chứng cứ theo quy định.

[4] Về nội dung:

Căn cứ Hợp đồng cấp tín dụng số Hợp đồng hạn mức thấu chi số 009/2018/HĐHMTTC/PVB-CN.LX ngày 08/01/2018 giữa Ngân hàng P với anh N2 xác định: anh N2 có vay Ngân hàng số tiền 100.000.000 đồng, thời hạn 12 tháng, thỏa thuận lãi suất 14,5%/năm, mục đích tiêu dùng. Phương thức thanh toán là số tiền thấu chi có thể được thanh toán một phần hoặc toàn bộ hàng tháng, nhưng phải được thanh toán toàn bộ vào ngày kết thúc thời hạn hạn mức thấu chi (viết tắt là HMTTC). Lãi được trả định kỳ vào ngày 05 hàng tháng. Do anh N2 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi như đã thỏa thuận trong hợp đồng, dẫn đến phát sinh tranh chấp.

Xét hình thức và nội dung của Hợp đồng xuất phát từ sự tự nguyện và không trái quy định của pháp luật nên đã phát sinh quyền và nghĩa vụ theo luật định.

Xét thấy, thỏa thuận vay tiền giữa các bên là thực tế có xảy ra. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện hợp đồng, anh N2 chỉ đóng lãi cho Ngân hàng số tiền là 3.065.921 đồng đến nay ngưng không thanh toán nữa. Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ nhưng bị đơn vẫn cố tình trốn tránh, cuối cùng không liên lạc được.

Xét việc vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bị đơn đã làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của Ngân hàng. Vì vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu thu hồi toàn bộ nợ gốc và lãi phát sinh là hoàn toàn có cơ sở, phù hợp với Điều 280, Điều 466, Điều 470 Bộ luật Dân sự năm 2015, Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc anh N2 có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn số tiền tổng số tiền tạm tính đến ngày 24/9/2024 là 242.791.861 đồng (Hai trăm bốn mươi hai triệu, bảy trăm chín mươi một nghìn, tám trăm sáu mươi một đồng), trong đó vốn gốc là 100.000.000đ và số tiền lãi (bao gồm lãi vay trong hạn và lãi vay quá hạn, lãi chậm trả) là 142.791.861đ (Một trăm bốn mươi hai triệu, bảy trăm chín mươi một nghìn, tám trăm sáu mươi một đồng) như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[5] Đối với yêu cầu tiếp tục tính lãi theo hợp đồng: Căn cứ với quy định của pháp luật tại Điều 470 của Bộ Luật Dân sự năm 2015, Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng thì yêu cầu được tiếp tục tính lãi theo hợp đồng đến khi bị đơn thanh toán xong khoản nợ của nguyên đơn là phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp; Bị đơn anh N2 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 273 của Bộ Luật Tố tụng dân sự;

- Điều 280, Điều 463, Điều 466 và Điều 470 của Bộ Luật Dân sự năm 2015; Điều 91 của Luật các Tổ chức tín dụng;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ (P).

2. Buộc anh Võ Tấn N2 phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ tổng số tiền là 242.791.861đồng (Hai trăm bốn mươi hai triệu, bảy trăm chín mươi một nghìn, tám trăm sáu mươi một đồng), trong đó vốn gốc là 100.000.000đ và số tiền lãi (bao gồm lãi vay trong hạn và lãi vay quá hạn, lãi chậm trả) là 142.791.861đ (Một trăm bốn mươi hai triệu, bảy trăm chín mươi một nghìn, tám trăm sáu mươi một đồng).

3. Kể từ ngày 25/9/2024, anh Võ Tấn N2 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

4. Về án phí:

- Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ số tiền 5.903.000đồng (Năm triệu, chín trăm lẻ ba đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004744 ngày 27/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

- Bị đơn anh Võ Tấn N2 phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 12.139.000đồng (Mười hai triệu, một trăm ba mươi chín nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND.Châu Thành;
- Chi cục THADS.Châu Thành;
- Phòng kiểm tra nghiệp vụ và thi hành án;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Hà Thị Mỹ Linh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Thị Mỹ Linh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Quế Minh Nguyễn Thị Ngọc Thơ

Hà Thị Mỹ Linh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Liêu Văn Lộc

Phạm Thạch Út

Hà Thị Mỹ Linh

